

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN THẮNG BÌNH  
TỈNH QUẢNG NAM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 171/2022/HNGĐ-ST

Ngày 27/6/2022

Về việc: Xin ly hôn.

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THẮNG BÌNH, TỈNH QUẢNG NAM**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Công Trường.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

+ Ông Phan Văn Hoàng

+ Bà Trần Thị Thu Nguyệt

*- Thư ký phiên tòa:* Bà Đỗ Thị Ngọc Lan – Thư ký Tòa án.

*- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thăng Bình tham gia phiên tòa:* Bà Bùi Thị Hạnh Quyên - Kiểm sát viên

Ngày 27 tháng 6 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thăng Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án HNGĐ thụ lý số: 01/2022/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 01 năm 2022 về việc: “Xin ly hôn”; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 41/QĐXX-ST ngày 26 tháng 5 năm 2022 và quyết định hoãn phiên tòa số: 31/2022/QĐST-HNGĐ ngày 10 tháng 6 năm 2022 giữa các đương sự:

*Nguyên đơn:* Bà Dương Thị Phương L – Sinh năm: 1992 (có mặt).

Trú tại: Tổ 9, thôn T, xã B, huyện T, tỉnh Quảng Nam.

*Bị đơn:* Ông Trần Văn C – sinh năm 1988 (vắng mặt không có lý do).

Trú tại: Tổ 5, thôn K, xã B, huyện T, tỉnh Quảng Nam.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*- Tại đơn khởi kiện đề ngày 01/01/2022 và biên bản trình bày cũng như trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn bà Dương Thị Phương L trình bày:*

Tôi và ông Trần Văn C tự tìm hiểu và kết hôn năm 2015 có đăng ký tại UBND xã B, huyện T, tỉnh Quảng Nam. Trong quá trình chung sống vợ chồng có mâu thuẫn do ông C cờ bạc không lo làm ăn, không quan tâm gì đến gia đình, tôi và hai bên gia đình đã khuyên nhủ ông C rất nhiều lần nhưng ông C vẫn không thay đổi, hiện nay vợ chồng tôi đã sống ly thân được 03 năm không ai quan tâm đến cuộc sống của nhau, tôi và con thì về nhà mẹ tôi ở thôn T sinh sống còn ông C thì sống tại nhà cha mẹ ông C. Nay tôi thấy tình cảm không còn, cuộc sống hôn nhân không đem lại hạnh phúc nên tôi mong Tòa cho tôi được ly hôn với ông Trần Văn C.

Về con chung: Có 01 con chung tên Trần Gia H – sinh ngày 31/7/2016. Nguyên vọng xin nuôi con và không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Vợ chồng tự giải quyết, không yêu cầu Tòa điều chỉnh.

Về nợ chung: Vợ chồng không có nợ chung.

\* Bị đơn ông Trần Văn C mặc dù đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho ông Trần Văn Chương nhưng ông Chương vẫn không đến Tòa làm việc. Do đó, Tòa án không thu thập được lời khai của ông C.

**\* Phát biểu của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa:**

- Về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Thư Ký, Hội đồng xét xử, nguyên đơn trong quá trình giải quyết vụ án, trình tự thu thập chứng cứ là đúng quy định pháp luật. Đối với bị đơn không tuân thủ các quy định về pháp luật tố tụng dân sự.

- Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

+ Về quan hệ hôn nhân: Đề nghị xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà Dương Thị Phương L.

+ Về con chung: Xử giao cho bà Lan nuôi con chung Trần Gia H – sinh ngày 31/7/2016 đến 18 tuổi trưởng thành.

Về cấp dưỡng nuôi con: Bà L không yêu cầu ông C cấp dưỡng nuôi con nên đề nghị Hội đồng xét xử không xét.

+ Về tài sản chung: Bà L khai vợ chồng tự giải quyết, không yêu cầu tòa án điều chỉnh nên đề nghị Hội đồng xét xử không xét.

+ Về nợ chung: Bà L khai không có nên đề nghị Hội đồng xét xử không xét.

## **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

**[1] Về thủ tục tố tụng:** Đây là quan hệ ly hôn, tranh chấp về nuôi con thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 28; Điểm a khoản 1 Điều 35 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Vụ án có bị đơn anh Trần Văn C cư trú tại xã B, huyện T, tỉnh Quảng Nam. Tòa án nhân dân huyện Thăng Bình, tỉnh Quảng Nam thụ lý, giải quyết là đúng với quy định tại điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Bị đơn ông Trần Văn C mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ theo Điều 177 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không có lý do chính đáng. Vì vậy, căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án xét xử vắng mặt ông Trần Văn C.

**[2] Về nội dung vụ án:** Bà Dương Thị Phương L và ông Trần Văn C tự nguyện tìm hiểu và đi đến kết hôn vào năm 2015, có đăng ký tại UBND xã B, huyện T, tỉnh Quảng Nam. Như vậy, hôn nhân của ông bà là hôn nhân hợp pháp.

Sau khi kết hôn, hai vợ chồng chung sống hạnh phúc được một thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn theo bà L khai là do vợ chồng không hợp nhau, thường xuyên cãi vã, xúc phạm nhau, ông C cờ bạc không lo làm ăn, mặc dù mâu thuẫn này đã được hai bên gia đình hàn gắn, khuyên bảo nhưng ông C vẫn không thay đổi, bà L và ông C sống ly thân nhau từ tháng 6 năm 2021 đến nay. Nay bà L thấy tình cảm không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên xin ly hôn với ông C. Về phía ông Trần Văn C không chịu hợp tác làm việc với Tòa án, cố tình trốn tránh gây khó khăn cho việc giải quyết vụ án, hành vi của ông C thể hiện sự coi thường pháp luật và không có thiện chí trong việc hòa giải cho vợ chồng về

đoàn tụ. Hiện nay, mâu thuẫn vợ chồng của bà L và ông C đã trầm trọng, vợ chồng sống ly thân trong một thời gian dài mà tình cảm vẫn không cải thiện nên việc bà L xin ly hôn là có cơ sở, phù hợp với Điều 51, 56 của Luật hôn nhân và gia đình Việt Nam nên Hội đồng xét xử xét chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà Dương Thị Lan Phương L.

**[3] Về con chung:** Bà Dương Thị Phương L và ông Trần Văn C có 01 con chung Trần Gia H – sinh ngày 31/7/2016. Nguyên vọng của bà L xin nuôi con và không yêu cầu ông C cấp dưỡng nuôi con. Hội đồng xét xử xét thấy việc nuôi con là trách nhiệm của cả mẹ và cha, việc giao con cho ai trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc phải đảm bảo sự phát triển về mọi mặt của con chung. Theo các chứng cứ thu thập có trong hồ sơ vụ án thì bà L có công việc làm ổn định, mức thu nhập đảm bảo để chăm sóc, nuôi dưỡng con chung. Hiện nay con Trần Gia H đang do bà Lan chăm sóc nuôi dưỡng. Hơn nữa, ông C coi thường pháp luật, không có thiện chí hợp tác với tòa để giải quyết vụ án. Do đó, bà L có nguyện vọng xin nuôi con là có căn cứ, đúng pháp luật nên xử giao con chung Trần Gia H – sinh ngày 31/7/2016 cho bà Dương Thị Phương L nuôi dưỡng đến 18 tuổi trưởng thành là phù hợp với Điều 81, 82, 83 luật HN&GD Việt Nam.

**[4] Về cấp dưỡng nuôi con:** Bà L không yêu cầu ông C cấp dưỡng nuôi con nên không xét.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom chăm sóc giáo dục con. Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con chung.

**[5] Về tài sản chung:** Bà L khai vợ chồng tự giải quyết nên Hội đồng xét xử không xét.

**[6] Về nợ chung:** Bà L khai không có nên Hội đồng xét xử không xét.

**[7] Về án phí:** 300.000đ (*Ba trăm ngàn đồng y*) xét buộc bà Dương Thị Phương L phải chịu, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí LHST 300.000 đồng bà L đã nộp theo biên lai thu số 0005691 ngày 05/01/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thăng Bình.

Xét đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thăng Bình, tỉnh Quảng Nam là đúng pháp luật, phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

## QUYẾT ĐỊNH

- Áp dụng khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 177, điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Điều 51, Điều 56, Điều 57, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

### Tuyên xử:

**1. Về quan hệ hôn nhân:** Xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà Dương Thị Phương L, xử cho bà Dương Thị Phương L và ông Trần Văn C ly hôn.

**2. Về con chung:** Xử giao cho bà Dương Thị Phương L nuôi con chung tên Trần Gia H – sinh ngày 31/7/2016 đến 18 tuổi trưởng thành.

Bà Dương Thị Phương L không yêu cầu ông Trần Văn C cấp dưỡng nuôi con nên không xét.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom chăm sóc giáo dục con. Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con chung.

**3. Về án phí:** 300.000đ (*Ba trăm ngàn đồng y*) xét buộc bà Dương Thị Phương L phải chịu, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí LHST 300.000 đồng bà L đã nộp theo biên lai thu số 0005691 ngày 05/01/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thăng Bình.

Án xử sơ thẩm công khai, nguyên đơn có mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận trích sao bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

*Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.*

**Nơi nhận:**

- Các cơ quan tiền hành tố tụng
- Những người tham gia tố tụng
- UBND xã Bình Trung.
- Lưu hồ sơ

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**

**Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa**

(Đã ký và đóng dấu)